

# XÂY DỰNG NGUỒN TÀI LIỆU TRỰC TUYẾN PHỤC VỤ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ GIẢNG DẠY TẠI KHOA NGOẠI NGỮ - HUFLIT

Trần Mỹ Uyên, Phan Ngọc Nghĩa

Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM

*uyentm@huflit.edu.vn, nghiapn@huflit.edu.vn*

**TÓM TẮT**— Sử dụng nguồn học liệu trực tuyến trong dạy học là một xu thế trong thời đại công nghệ 4.0. Sự phát triển công nghệ số đã tạo ra một thế giới phẳng giúp cho người học dễ dàng tiếp cận lượng kiến thức khổng lồ của thế giới, đồng thời đó cũng là cơ hội tạo ra môi trường thuận lợi để học liệu mở phát triển. Số hoá nguồn tài liệu truyền thống lưu trữ trên giấy là một nhiệm vụ tất yếu mà các trường đại học cần thực hiện đối với các tài liệu nội sinh của các trường nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Hiện, Khoa Ngoại ngữ đang thực hiện số hoá tài liệu các tham luận nghiên cứu khoa học của giảng viên từ năm 2014 đến năm 2021 trên nền tảng Dspace. Dspace là phần mềm mã nguồn mở hỗ trợ giải pháp xây dựng và phân phối các bộ sưu tập số trên internet và là giải pháp được đánh giá hiệu quả nhất cho việc xây dựng nguồn tài liệu mở từ nguồn thông tin nội sinh ở các trường đại học nước ta hiện nay.

**Từ khóa**— Nguồn học liệu trực tuyến, Dspace, thông tin nội sinh, internal documents, Online learning resources

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thông thường, chúng ta luôn lưu trữ văn bản tài liệu, hợp đồng, hình ảnh bằng giấy dẫn đến việc tốn không gian để bảo quản và kho lưu. Việc lưu trữ tài liệu bằng giấy dễ gây ra thất thoát, hư hỏng và tốn diện tích. Việc thay đổi hình thức lưu trữ văn bản tài liệu là nhu cầu tất yếu.

Trong thời đại kỹ thuật số hiện nay, nguồn tài liệu trực tuyến chính là giải pháp thiết thực giúp khắc phục các nhược điểm của hệ thống lưu trữ tài liệu giấy. Nguồn tài liệu trực tuyến giúp các doanh nghiệp hoặc các tổ chức có thể chuyển đổi các thông tin trên bản cứng thành tài liệu có thể lưu trữ, truy xuất, tìm kiếm một cách đơn giản nhất. Có tài liệu trực tuyến, thông tin được kiểm soát, quản lý chặt chẽ và tiện lợi nhất.

Trong giáo dục, kho học liệu số là nơi lưu trữ các tài liệu giảng dạy và học tập, bao gồm sách, bài giảng, video, ứng dụng học tập và các tài liệu khác mà sinh viên và giảng viên có thể truy cập tham khảo.

Khoa Ngoại ngữ - Trường Đại học Ngoại ngữ-Tin học TP.Hồ Chí Minh (HUFLIT) không là ngoại lệ. Hiện tại, Khoa đang lưu trữ rất nhiều hồ sơ giấy bao gồm các bài thi, bài tiểu luận, tài liệu giảng dạy, các tham luận nghiên cứu khoa học (NCKH) của giảng viên và sinh viên,... Với không gian giới hạn của văn phòng khoa, các tài liệu này chiếm một diện tích rất lớn làm cản trở các hoạt động trong văn phòng, môi trường làm việc không còn trong lành vì bụi bẩn từ hồ sơ lưu trữ. Quan trọng hơn là khả năng truy cập từ nguồn tài liệu giấy này là rất thấp. Khoa Ngoại ngữ có số lượng giảng viên lớn và tăng dần theo từng năm. Mỗi năm, Khoa tổ chức ít nhất là một lần hội nghị khoa học cấp Khoa. Các tham luận khoa học của giảng viên từ năm học 2014- 2015 đến nay đã lên đến gần 500 bài. Tất cả được in và lưu trong gần 20 tập kỷ yếu với độ dày trên 500 trang/tập. Việc tham khảo nguồn tài liệu từ các tham luận này là rất khó khăn, việc đảm bảo sở hữu trí tuệ của các tham luận lại càng không đảm bảo. Xây dựng nguồn tài liệu trực tuyến các tham luận NCKH của giảng viên Khoa Ngoại ngữ là một nhu cầu cấp thiết, cần thực hiện nhằm phục vụ cho việc NCKH và giảng dạy được tốt hơn.

## II. CÁC KHÁI NIỆM LIÊN QUAN VIỆC XÂY DỰNG NGUỒN TÀI LIỆU TRỰC TUYẾN

### A. XÂY DỰNG NGUỒN TÀI LIỆU TRỰC TUYẾN LÀ GÌ?

Xây dựng nguồn tài liệu trực tuyến còn gọi là số hoá tài liệu. Số hoá tài liệu là quá trình chuyển đổi các nguồn tài liệu đang được lưu trữ ở dạng truyền thống sang chủng tài liệu mà các thiết bị điện tử có thể nhận biết được. Các dạng tài liệu truyền thống bao gồm văn bản viết tay, văn bản in, hình ảnh lưu trên file giấy, các file âm thanh lưu trữ trong các băng từ... Các tài liệu đã được số hoá sẽ được lưu trữ trên máy chủ riêng hoặc trên nền tảng trực tuyến như đám mây [1] [2].

### B. TẠI SAO PHẢI SỐ HÓA TÀI LIỆU?

Có rất nhiều lý do dẫn đến việc số hoá tài liệu, nhưng chủ yếu nhất vẫn là khắc phục các nhược điểm của việc lưu trữ tài liệu giấy theo phương pháp truyền thống [2]. Các lý do chính yếu có thể liệt kê như sau:

- Số hoá tài liệu giúp giảm thiểu không gian lưu trữ tài liệu. Khi lưu trữ dưới dạng giấy truyền thống, khối tài liệu khổng lồ sẽ chiếm một khoảng không gian lớn, không gian làm việc của nhân viên bị hạn chế. Văn phòng làm việc sẽ rộng, đẹp và thoáng hơn khi không còn giấy tờ ngổn ngang.
- Sau khi được số hóa, tài liệu sẽ được sắp xếp lại, tập trung hơn, khoa học hơn, logic hơn. Và do đó tài liệu dễ truy cập hơn.

- Tài liệu đã được số hóa sẽ được chia sẻ, trao đổi dễ dàng và nhanh chóng hơn. Thông qua các nền tảng giao dịch như fax, email,... các đơn vị có thể gửi nhanh tài liệu cho nhau mà không cần thông qua các đơn vị vận chuyển truyền thống như bưu điện, chuyển phát nhanh. Tài liệu số hoá được truy cập nhanh, cũng như cùng lúc đến nhiều người, cũng như-nhiều đơn vị có thể cùng truy cập, từ đó nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, tăng khả năng hợp tác trong công việc giữa các cá nhân hoặc đơn vị.
- Tài liệu sau khi được số hoá sẽ được lưu trữ an toàn hơn. Các nền tảng công nghệ và các phương pháp kỹ thuật số có giao thức bảo mật cao. Ngoài ra, tài liệu sao lưu trên nền tảng công nghệ tránh được nguy cơ bị thất lạc, mất cắp hoặc cháy, hư hao theo thời gian.
- Số hóa tài liệu giúp giảm thiểu các chi phí liên quan đến tài liệu như in ấn, giấy, kho lưu,... Qua đó, chúng ta góp phần bảo vệ môi trường vì giảm thiểu tối đa lượng giấy sử dụng cho việc in ấn tài liệu.

### **C. CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG NGUỒN TÀI LIỆU TRỰC TUYẾN**

#### **1. XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU**

Cần xác định mục tiêu rõ ràng trước khi xây dựng nguồn tài liệu trực tuyến, cụ thể là lý do xây dựng nguồn tài liệu, mục tiêu là gì, phục vụ đối tượng nào, v.v... Khi xác định được mục tiêu, nhân lực và tài lực đầu tư cho quá trình xây dựng mới có ý nghĩa và mang lại giá trị thực sự.

#### **2. LỰA CHỌN TRANG THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG**

Cần lựa chọn các nền tảng cho phép lưu trữ và và khai thác dễ dàng, có nhiều định dạng khác nhau.

#### **3. XỬ LÝ VÀ PHÂN LOẠI NGUỒN TÀI LIỆU**

Theo nội dung, tài liệu cần được phân loại và sắp xếp theo các trật tự phù hợp cho việc truy cập như theo thời gian, theo chủ đề, theo tác giả [2]. Ngoài ra, cần nhận diện tài liệu theo cấp độ cần thiết và quan trọng để thực hiện số hoá theo thứ tự ưu tiên.

#### **4. LỰA CHỌN VÀ PHÂN CÔNG NHÂN SỰ**

Chọn nhân sự có khả năng tiếp nhận tài liệu và số hoá tài liệu là quan trọng. Điều này đảm bảo chất lượng và tiến độ của quá trình xây dựng nguồn tài liệu số.

#### **5. CHUẨN BỊ KINH PHÍ**

Khi quyết định xây dựng nguồn tài liệu số, chúng ta cần đầu tư một khoản kinh phí để phục vụ cho các bước trong qui trình. Chi phí cho việc sao lưu tài liệu (scan), các nền tảng số thuộc phần mềm nhận dạng... Ngoài ra chúng ta cần một khoản đầu tư cho các hoạt động đào tạo, tập huấn liên quan đến các nền tảng, phần mềm...

## **III. XÂY DỰNG NGUỒN TÀI LIỆU TRỰC TUYẾN CỦA KHOA NGOẠI NGỮ**

### **A. THỰC TRẠNG**

Hiện các tham luận NCKH của giảng viên Khoa Ngoại ngữ từ năm 2014 đến nay đang được lưu trữ dạng cuốn kỷ yếu. Tổng số 20 cuốn kỷ yếu này được trưng bày trong tủ thư viện của Khoa. Từ khi được in ấn, số lượng giảng viên mượn kỷ yếu để tham khảo là rất ít, gần như là không.

### **B. MỤC TIÊU**

Số hoá toàn bộ các tham luận NCKH của giảng viên Khoa Ngoại ngữ trong các hội nghị khoa học do Khoa Ngoại ngữ tổ chức nhằm phục vụ giảng viên trong NCKH và nâng cao công tác giảng dạy.

### **C. CÁC BƯỚC TRONG XÂY DỰNG NGUỒN TÀI LIỆU TRỰC TUYẾN**



Hình 1. Các bước trong xây dựng nguồn tài liệu trực tuyến

### 1. BƯỚC 1: XÂY DỰNG DANH MỤC CHÍNH

Tài liệu chính và đầu tiên được chọn để xây dựng thành nguồn tài liệu trực tuyến của Khoa Ngoại ngữ là các tham luận của giảng viên đã gửi vào các hội nghị khoa học do Khoa tổ chức từ năm học 2014-2015 đến năm học 2020-2021 [4]. Tổng số bài của các hội nghị là 529 bài với nhiều ngôn ngữ khác nhau như tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Trung, ...

### 2. BƯỚC 2: XÂY DỰNG DANH MỤC CON

Nguồn tài liệu này được chia thành 04 danh mục con bao gồm:

- Thời gian xuất bản (Issue day)
- Tác giả (Author)
- Tên tác phẩm (Title)
- Chủ đề của tác phẩm (Subject)

### 3. BƯỚC 3: PHÂN LOẠI TÀI LIỆU VÀ TẠO DANH SÁCH CÁC TỪ KHÓA LIÊN QUAN

Có nhiều phương pháp phân loại khác nhau như theo chủ đề, theo mức độ khó, theo định dạng tài liệu và theo nguồn tài liệu [2]. Các tham luận của giảng viên Khoa Ngoại ngữ được phân loại theo nhóm chủ đề nghiên cứu. Cụ thể các nhóm nội dung theo danh sách từ khoá sau:

- Phương pháp dạy và học
- Phương pháp kiểm tra và đánh giá
- Kinh nghiệm áp dụng công nghệ trong giảng dạy
- Đào tạo kỹ năng mềm
- Các chủ đề khác

### 4. BƯỚC 4: SAO LƯU TÀI LIỆU TRÊN NỀN TẢNG TRỰC TUYẾN

Nền tảng trực tuyến được chọn lựa là DSPACE. Có nhiều lý do để DSPACE được chọn làm nền tảng nhưng hai lý do lớn nhất là kinh phí thấp nhất và thao tác đơn giản nhất. Các tham luận được sao chép và lưu trên nền tảng DSPACE theo danh sách danh mục và từ khoá. Đối với những tham luận đã được lưu ở dạng file mềm, việc sao lưu trên DSPACE không quá phức tạp. Những tham luận đã được lưu ở dạng file cứng đòi hỏi nhiều thời gian hơn vì phải thông qua thao tác sao chép (scan) [2].

### 5. BƯỚC 5: KIỂM TRA VÀ CẬP NHẬT

Sau khi hoàn thành công tác số hoá, nguồn tài liệu trực tuyến được giới thiệu và hướng dẫn sử dụng đến đội ngũ giảng viên. Sau thời gian sử dụng trải nghiệm, các giảng viên đóng góp ý kiến thông qua khảo sát. Sản phẩm được cập nhật theo góp ý của giảng viên.

## D. CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

### 1. CƠ HỘI

Việc xây dựng nguồn tài liệu trực tuyến của Khoa Ngoại ngữ được kế thừa những tiến bộ về khoa học công nghệ, đặc biệt là những thành tựu và kinh nghiệm của những công trình đi trước về lĩnh vực số hoá và xây dựng nguồn tài liệu trực tuyến [2]. Nền tảng Dspace do Viện Đào tạo và Nghiên cứu ứng dụng cung cấp. DSpace là phần mềm mã nguồn mở hỗ trợ giải pháp xây dựng và phân phối các bộ sưu tập số trên internet và là giải pháp được đánh giá hiệu quả nhất cho việc xây dựng nguồn tài liệu mở từ nguồn thông tin nội sinh ở các trường đại học nước ta hiện nay.

Nguồn thông tin nội sinh của Khoa Ngoại ngữ- HUFLIT phản ánh đầy đủ và hệ thống các thành tựu và tiềm năng khoa học, đồng thời có vai trò quan trọng trong công tác đào tạo của Khoa. Các nguồn thông tin này phong phú, đa dạng và chứa đựng những thông tin mới trong lĩnh vực giảng dạy và nghiên cứu.

Một thuận lợi khác là các nguồn thông tin này thường được lưu trữ, một số dưới dạng tệp văn bản, tức là đã được số hoá và về cơ bản Khoa có quyền sử dụng, Khoa không gặp nhiều khó khăn trong vấn đề bản quyền.

Việc xây dựng nguồn tài liệu trực tuyến tạo cơ hội cho giảng viên chia sẻ và trao đổi kiến thức, kinh nghiệm trong giảng dạy và nghiên cứu. Khi các tham luận nghiên cứu của giảng viên được số hoá, hoạt động quản lý và theo dõi công tác NCKH của giảng viên trở nên dễ dàng hơn; đồng thời đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ của giảng viên, giảm thiểu tình trạng sao chép hay đạo văn.

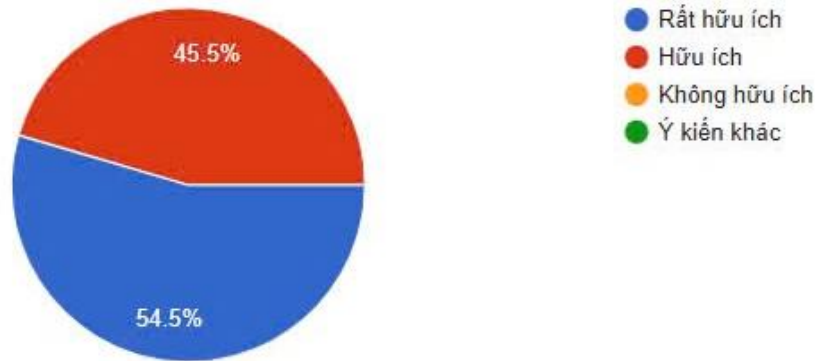
### 2. THÁCH THỨC

Khó khăn lớn nhất trong việc số hoá nguồn tài liệu nằm ở khâu phân loại tài liệu. Với số lượng lớn hơn 500 bài tham luận, việc đọc và phân loại các tham luận đòi hỏi đầu tư nhiều công sức và thời gian. Một số lớn các tham luận có thể thuộc về nhiều hơn một danh mục, điều này ít nhiều gây lúng túng cho việc phân loại [3].

Mặc dù đội ngũ giảng viên của Khoa Ngoại ngữ được trang bị nhiều kỹ năng và kiến thức để có thể áp dụng công nghệ trong giảng dạy và NCKH, một số thầy cô vẫn lúng túng khi thao tác trên các nền tảng số. Tuy Dspace có thiết kế đơn giản, dễ thao tác, một vài giảng viên vẫn chưa tự tin khi thao tác tìm kiếm thông tin trên nguồn tài liệu trực tuyến này.

### E. KẾT QUẢ KHẢO SÁT Ý KIẾN GIẢNG VIÊN VỀ VIỆC SỬ DỤNG NGUỒN TÀI LIỆU TRỰC TUYẾN

Bảng khảo sát về việc sử dụng trải nghiệm nguồn tài liệu trực tuyến của Khoa Ngoại ngữ gồm các câu hỏi chính về độ hữu ích và tiện lợi của chính nguồn tài liệu và của nền tảng Dspace. Việc khảo sát được thực hiện sau khi công trình hoàn tất, từ ngày 10 tháng 11 năm 2024 đến ngày 25 tháng 11 năm 2024. Tổng số lượt tham gia là 50 giảng viên. Kết quả cụ thể như sau:



Hình 2. Độ hữu ích của nguồn tài liệu

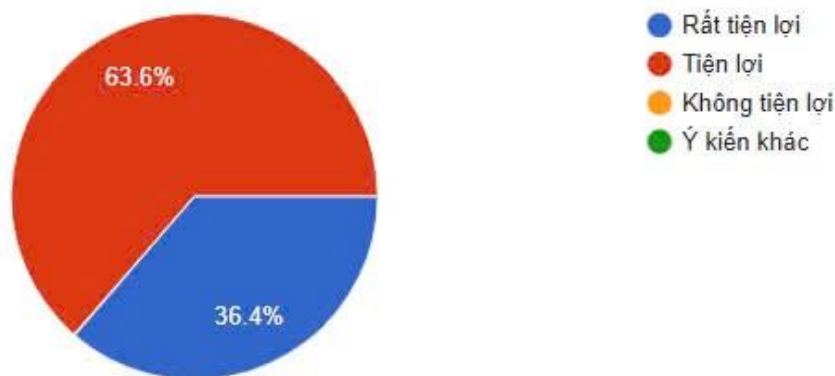
Biểu đồ trên là biểu đồ tròn thể hiện mức độ hữu ích của một nguồn tài liệu. Biểu đồ chia thành 2 phần chính, cụ thể:

- Rất hữu ích (màu xanh dương): Chiếm 54.5% tổng số ý kiến. Đây là tỷ lệ lớn hơn một nửa, thể hiện rằng đa số người tham gia khảo sát cho rằng tài liệu này rất hữu ích.
- Hữu ích (màu đỏ): Chiếm 45.5% tổng số ý kiến. Gần một nửa số người tham gia đánh giá tài liệu ở mức hữu ích, cho thấy nó vẫn có giá trị sử dụng, mặc dù không đạt mức độ tối ưu.

Phân tích:

- Tổng hợp cả hai nhóm "Rất hữu ích" và "Hữu ích", tài liệu nhận được phản hồi tích cực từ toàn bộ người tham gia khảo sát, chiếm 100%.
- Không có ý kiến nào cho rằng tài liệu "Không hữu ích" hoặc thuộc "Ý kiến khác", điều này thể hiện sự đồng thuận cao về giá trị của tài liệu.

Kết luận: Nguồn tài liệu được đánh giá tích cực, với hơn một nửa số người tham gia nhận định rằng nó rất hữu ích. Tài liệu này có tiềm năng được áp dụng rộng rãi hoặc làm cơ sở tham khảo cho các nghiên cứu, ứng dụng liên quan.



Hình 3. Độ tiện lợi của nguồn tài liệu

Biểu đồ trên là biểu đồ tròn thể hiện mức độ tiện lợi của một nguồn tài liệu. Biểu đồ được chia thành 2 phần chính:

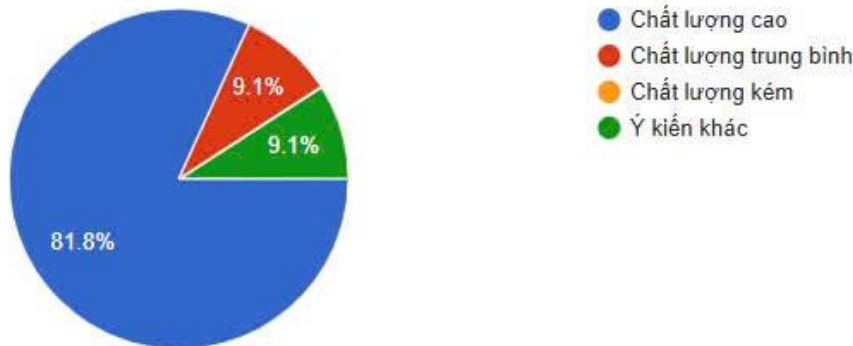
- Tiện lợi (màu đỏ): Chiếm 63.6% tổng số ý kiến. Đây là phần lớn nhất, cho thấy phần lớn người tham gia khảo sát đánh giá tài liệu tiện lợi.

- Rất tiện lợi (màu xanh dương): Chiếm 36.4% tổng số ý kiến. Một tỷ lệ nhỏ hơn, nhưng vẫn đáng kể, cho rằng tài liệu không chỉ tiện lợi mà còn rất tiện lợi.

Phân tích:

- Tổng hợp cả hai nhóm "Rất tiện lợi" và "Tiện lợi", tài liệu được đánh giá là tiện lợi bởi 100% người tham gia khảo sát.
- Không có ý kiến nào rơi vào các nhóm "Không tiện lợi" hoặc "Ý kiến khác", điều này cho thấy không có người dùng nào gặp vấn đề lớn về tính tiện lợi của tài liệu.

Kết luận: Nguồn tài liệu được đánh giá rất cao về mức độ tiện lợi, với phần lớn ý kiến cho rằng nó tiện lợi (63.6%), và một phần đáng kể nhận xét rằng nó rất tiện lợi (36.4%). Tài liệu này có thể dễ dàng tiếp cận và sử dụng, phù hợp cho nhiều đối tượng người dùng.



Hình 4. Chất lượng của nền tảng Dspace

Biểu đồ trên là biểu đồ tròn thể hiện đánh giá chất lượng của nền tảng DSpace. Biểu đồ được chia thành các phần chính như sau:

- Chất lượng cao (màu xanh dương): Chiếm 81.8% tổng số ý kiến. Đây là phần lớn nhất, cho thấy đại đa số người tham gia đánh giá nền tảng DSpace đạt chất lượng cao.
- Chất lượng trung bình (màu đỏ): Chiếm 9.1% tổng số ý kiến. Một phần nhỏ người dùng đánh giá chất lượng chỉ ở mức trung bình.
- Ý kiến khác (màu xanh lá): Chiếm 9.1% tổng số ý kiến. Một phần tương đương số người đánh giá trung bình rơi vào nhóm "Ý kiến khác", có thể bao gồm các quan điểm hoặc nhận xét cụ thể không được liệt kê trong các danh mục còn lại.
- Chất lượng kém (màu cam): Không có ý kiến nào trong nhóm này. Điều này cho thấy không ai nhận định nền tảng DSpace có chất lượng kém.

Phân tích:

- Với 81.8% người tham gia đánh giá chất lượng cao, nền tảng DSpace được đánh giá tích cực và đáp ứng tốt nhu cầu của người dùng.
- Một tỷ lệ nhỏ (9.1%) đánh giá chất lượng trung bình, cho thấy có thể có những khía cạnh cần cải thiện.
- Nhóm "Ý kiến khác" có thể bao gồm các nhận định đa dạng, phản ánh những khía cạnh mà biểu đồ không thể hiện rõ.

Kết luận: Nền tảng DSpace nhận được sự đánh giá rất tích cực, với phần lớn người dùng công nhận chất lượng cao. Tuy nhiên, có một tỷ lệ nhỏ đánh giá ở mức trung bình và đưa ra ý kiến khác, điều này gợi ý nền tảng nên tiếp tục cải tiến để đáp ứng tốt hơn những nhu cầu đặc thù.

Biểu đồ trên Hình 5 là biểu đồ tròn thể hiện đánh giá của người dùng về cách phân loại nguồn tài liệu. Biểu đồ chia thành hai nhóm chính:

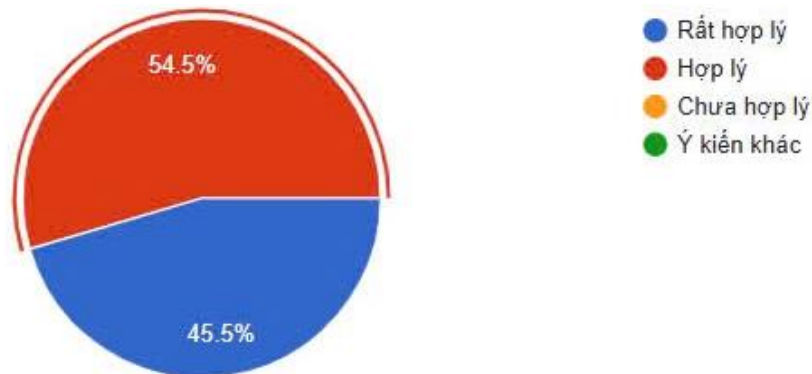
- Hợp lý (màu đỏ): Chiếm 54.5% tổng số ý kiến. Đây là nhóm lớn nhất, phản ánh rằng phần lớn người tham gia khảo sát đánh giá cách phân loại tài liệu là hợp lý.
- Rất hợp lý (màu xanh dương): Chiếm 45.5% tổng số ý kiến. Đây là nhóm nhỏ hơn một chút nhưng vẫn chiếm gần một nửa số ý kiến, thể hiện sự đồng thuận cao về việc phân loại tài liệu là rất hợp lý.
- Chưa hợp lý (màu cam) và Ý kiến khác (màu xanh lá): Không có ý kiến nào thuộc hai nhóm này. Điều này cho thấy không có ý kiến tiêu cực hoặc phản hồi ngoài các lựa chọn chính.

Phân tích:

- Tổng hợp cả hai nhóm "Hợp lý" và "Rất hợp lý", cách phân loại tài liệu nhận được sự đồng thuận cao từ 100% người tham gia khảo sát.

- Việc không có ý kiến nào cho rằng cách phân loại tài liệu "Chưa hợp lý" hoặc thuộc nhóm "Ý kiến khác" thể hiện rằng hệ thống phân loại đã đáp ứng tốt yêu cầu và kỳ vọng của người dùng.

Kết luận: Cách phân loại nguồn tài liệu được đánh giá rất tích cực, với toàn bộ ý kiến đều cho rằng nó hợp lý hoặc rất hợp lý. Hệ thống phân loại này có khả năng hỗ trợ tốt cho việc truy cập và sử dụng tài liệu, không cần cải thiện lớn trong thời điểm hiện tại.



Hình 5. Phân loại nguồn tài liệu

Các biểu đồ trên thể hiện đánh giá của người dùng về 4 khía cạnh liên quan đến tài liệu hoặc nền tảng. Sau đây là phân tích tổng quát từng khía cạnh và kết luận chung:

#### Độ hữu ích của tài liệu

- 54.5% người đánh giá là "Rất hữu ích".
- 45.5% đánh giá là "Hữu ích".
- Không có ý kiến "Không hữu ích" hoặc "Ý kiến khác".
- Kết luận: Tài liệu được đánh giá hoàn toàn tích cực, với toàn bộ người dùng cho rằng tài liệu này hữu ích hoặc rất hữu ích. Điều này cho thấy tài liệu đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng và có giá trị thực tiễn cao.

#### Độ tiện lợi của tài liệu

- 63.6% đánh giá "Tiện lợi".
- 36.4% đánh giá "Rất tiện lợi".
- Không có ý kiến "Không tiện lợi" hoặc "Ý kiến khác".
- Kết luận: Mức độ tiện lợi của tài liệu được công nhận cao, với hơn 60% người dùng đánh giá tích cực. Điều này cho thấy tài liệu dễ sử dụng và phù hợp với hầu hết người dùng.

#### Chất lượng của nền tảng DSpace

- 81.8% đánh giá "Chất lượng cao".
- 9.1% đánh giá "Chất lượng trung bình".
- 9.1% thuộc nhóm "Ý kiến khác".
- Không có ý kiến "Chất lượng kém".
- Kết luận: Nền tảng DSpace được đánh giá rất cao về chất lượng, với đa số người dùng đánh giá ở mức "Chất lượng cao". Tuy nhiên, có một số ít ý kiến cho rằng chất lượng chỉ trung bình hoặc có những nhận xét khác. Điều này gợi ý rằng nền tảng vẫn có thể cải thiện một số khía cạnh nhỏ để đáp ứng hoàn toàn nhu cầu của người dùng.

#### Cách phân loại tài liệu

- 54.5% đánh giá "Hợp lý".
- 45.5% đánh giá "Rất hợp lý".
- Không có ý kiến "Chưa hợp lý" hoặc "Ý kiến khác".
- Kết luận: Hệ thống phân loại tài liệu được đánh giá hoàn toàn tích cực, với mọi ý kiến đều công nhận tính hợp lý hoặc rất hợp lý. Điều này chứng tỏ sự đồng thuận cao và mức độ hài lòng với cách tổ chức tài liệu.

#### Phân tích tổng quan

- Tất cả 4 khía cạnh được đánh giá tích cực, không có ý kiến tiêu cực nào xuất hiện.
- Hữu ích và chất lượng cao là điểm nổi bật của tài liệu và nền tảng, với sự đồng thuận lớn từ người dùng.
- Tiện lợi và phân loại hợp lý được công nhận, cho thấy sự dễ sử dụng và tính tổ chức tốt.

Đề xuất cải thiện

- Chất lượng nền tảng DSpace: Một số ý kiến ở mức "Chất lượng trung bình" hoặc "Ý kiến khác" cho thấy có thể cần tối ưu thêm giao diện, tốc độ, hoặc các tính năng để phục vụ tốt hơn.
- Tăng cường tính tiện lợi và phân loại: Duy trì tính tiện lợi và cách phân loại tài liệu hiện tại, đồng thời cân nhắc bổ sung thêm chức năng hoặc cải thiện giao diện để tăng tỷ lệ "Rất tiện lợi" và "Rất hợp lý".

Toàn bộ kết quả đều tích cực, cho thấy tài liệu và nền tảng đã đáp ứng tốt nhu cầu của người dùng. Tuy nhiên, để đạt sự hài lòng tuyệt đối, nên tiếp tục cải tiến nhỏ ở các khía cạnh như chất lượng và tính tiện lợi. Điều này sẽ giúp tăng giá trị sử dụng và mở rộng khả năng ứng dụng.

Kết quả trên phản ánh sự đánh giá tích cực của người sử dụng đối với nguồn tài liệu trực tuyến. Nguồn tài liệu được xem là rất hữu ích (71.4%) và tiện lợi cho việc thao tác (71.4%). Nền tảng Dspace được đánh giá có chất lượng cao (71.4%). Việc phân loại nguồn tài liệu được xem là hợp lý (71.4%).

#### **F. HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ SỬ DỤNG TRONG TƯƠNG LAI**

Sau khi hoàn thiện và được nghiệm thu, công trình sẽ được bàn giao cho Hội đồng khoa học Khoa Ngoại ngữ. Hội đồng khoa học sẽ quản lý và phát triển để nguồn tài liệu trực tuyến thêm đa dạng, phong phú và phổ biến hơn.

Hướng phát triển gợi ý trong tương lai bao gồm các công tác sau:

- Cập nhật tham luận của các hội nghị khoa học của khoa ngoại ngữ của các năm học còn lại (2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).
- Cập nhật tham luận của các hội nghị khoa học của Khoa Ngoại ngữ trong tương lai.
- Cập nhật tham luận của giảng viên ở các hội nghị cấp trường, cấp quốc gia hoặc cấp quốc tế.
- Mở rộng danh mục để có thêm tham luận NCKH của sinh viên Khoa Ngoại ngữ.

#### **G. KẾT LUẬN**

Tri thức là nguồn tài sản vô giá của loài người. Kế thừa tri thức là quyền lợi của mỗi cá nhân vì đó là cơ hội để phát triển bản thân. Bên cạnh quyền lợi, mỗi cá nhân còn có trách nhiệm chia sẻ, bảo tồn, phát triển tri thức của nhân loại cho các thế hệ mai sau.

Trong số các tài liệu có hàm lượng tri thức cao, các công trình NCKH đóng vai trò quan trọng, đặc biệt là nguồn tài liệu nội sinh của các trường đại học.

Vì những nhược điểm của nguồn tài liệu truyền thống lưu giữ trên giấy như tốn không gian, kinh phí cao, tuổi thọ ngắn..., cho nên số hoá để chia sẻ nguồn tài liệu nội sinh là một nhu cầu tất yếu và cấp thiết. Các đơn vị hành chính nói chung và các trường đại học nói riêng ngày nay cần thực hiện ngay việc số hoá tài liệu.

Việc xây dựng nguồn tài liệu trực tuyến từ các tham luận NCKH của giảng viên tại Khoa Ngoại ngữ là bước đầu của công cuộc số hoá tài liệu. Quá trình xây dựng nguồn tài liệu này còn nhiều thử thách nhưng đã cung cấp cho giảng viên Khoa Ngoại ngữ nguồn tài liệu tham khảo có giá trị và tiện lợi cho việc truy cập thông tin.

#### **IV. LỜI CẢM ƠN**

Chúng tôi xin chân thành gửi lời cảm ơn sâu sắc đến các tổ chức và cá nhân đã hỗ trợ và đồng hành trong quá trình thực hiện đề tài "Xây dựng nguồn tài liệu trực tuyến phục vụ nghiên cứu khoa học và giảng dạy tại Khoa Ngoại ngữ - HUFLIT".

Trước hết, chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban Lãnh đạo Trường Đại học Ngoại ngữ-Tin học TP. Hồ Chí Minh (HUFLIT), Phòng Đào tạo Sau đại học - Khoa học công nghệ và Hội đồng Khoa học Khoa Ngoại ngữ đã tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp những hỗ trợ cần thiết về cơ sở vật chất, thời gian và tài liệu liên quan trong suốt quá trình triển khai nghiên cứu.

Đặc biệt, chúng tôi xin ghi nhận sự giúp đỡ quý báu từ các đồng nghiệp, chuyên gia đã đóng góp ý kiến và phản hồi quan trọng, góp phần hoàn thiện nội dung và tính ứng dụng của đề tài.

Cuối cùng, xin gửi lời tri ân đến các tổ chức tài trợ đã hỗ trợ tài chính, hỗ trợ các nguồn tài liệu, dữ liệu trực tuyến cũng như hỗ trợ tinh thần, đóng góp không nhỏ vào thành công của dự án này.

#### **V. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Nguyễn Lê Phương Hoài (2015), Học liệu số là gì? Ứng dụng trong ngành Giáo dục và Đào tạo, *Tạp chí Thư viện Việt Nam*, Số 2, Tr. 11-15.

- [2] Đỗ Trung Thành, Xây dựng kho học liệu số ngành Giáo dục và Đào tạo, Cổng thông tin điện tử Phòng GD & ĐT thành phố Yên Bái Thứ 3 ngày 14/3/2023, <http://tpyenbai.edu.vn/tin-tuc-su-kien/hoat-dong-chuyen-mon/xay-dung-kho-hoc-lieu-so-nganh-giao-duc-va-dao-tao.html>, truy cập lần cuối vào ngày 10/12/2024.
- [3] Nguyễn Hoàng Vinh Vương (2014), Số hoá tài liệu nội sinh góp phần giảm khoảng cách số trong giáo dục đào tạo cao đẳng và đại học, Tạp chí Thư viện Việt Nam, Số 3, Tr. 15-19,30.
- [4] Kỷ yếu Hội thảo Khoa học cấp Khoa (2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023), Khoa Ngoại ngữ.

## BUILDING ONLINE RESOURCES FOR SCIENTIFIC RESEARCH AND TEACHING AT THE FACULTY OF FOREIGN LANGUAGES – HUFLIT

Tran My Uyen, Phan Ngoc Nghia

**ABSTRACT**— The use of online learning resources in teaching is a trend in the 4.0 technology era. The development of digital technology has created a flat world, making it easy for learners to access the vast amount of knowledge in the world. At the same time, it is also an opportunity to create a favorable environment for developing open educational resources. Digitizing traditional paper-based materials is an inevitable task that universities need to undertake for their internal documents to improve the quality of teaching and scientific research. The foreign language faculty has taken the first step in digitizing documents with scientific research papers by lecturers from 2014 to 2021 on the Dspace platform. Dspace is an open-source software that supports building and distributing digital collections on the internet and is considered the most effective solution for building open resources.

**Keywords**— Online learning resources, Dspace, Internal documents



Trần My Uyên là thạc sĩ về Phương pháp giảng dạy tiếng Anh. Hiện cô là Phó Trưởng khoa Khoa Ngoại ngữ HUFLIT. Lĩnh vực nghiên cứu, quan tâm: phương pháp giảng dạy và áp dụng công nghệ trong giảng dạy.



Phan Ngọc Nghĩa là cử nhân ngành Công nghệ thông tin. Hiện là chuyên viên Khoa Ngoại ngữ, phụ trách Bảo đảm chất lượng trong khoa. Lĩnh vực nghiên cứu, quan tâm: áp dụng công nghệ trong giảng dạy ngoại ngữ và AI trong thời đại số 4.0.